TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Inh.

Bà Trần Thanh Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bá Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2026/TLST - HS, ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2026/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1962. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số B, Khóm A, Phường N, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và mẹ là bà Phan Thị T (chết) không xác định được; con bà Nguyễn Thị C; anh chị em ruột có 04 người; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Con: Nguyễn Thị Hồng C1, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Thảo H, sinh năm 1989.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2026 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty Cổ phần Đ – Người đại diện: Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số D Khóm E, Phường P, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị L1, sinh năm 1957

Địa chỉ: Đường N, Khóm G, Phường N, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Ông Châu Kiến T2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đường K, Khóm B, Phường N, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/9/2025, bị cáo D nảy sinh ý định đi trộm cắp dây điện nên đã lấy 01 (một) cây kìm bằng kim loại dùng trong gia đình để vào rổ xe đạp và một mình điều khiển đi đến vòng xoay ngã tư đường N - V thuộc khóm A, phường N. Đến nơi, bị cáo D cầm lấy cây kìm trên tay và dựng xe đạp cặp bên vòng xoay rồi đi bộ lên vòng xoay, tại vị trí công trình đang thi công gắn đèn trên vòng xoay do Công ty cổ phần Đ thi công, bị cáo D phát hiện một hộp nhựa màu trắng có kích thước 19x30x40cm, có 04 sợi dây điện một đầu được đấu nối vào trong hộp nhựa, đầu còn lại được nối với hệ thống trong công trình đang thi công, bị cáo D lần lượt kéo thẳng 04 sợi dây điện về vị trí đặt hộp nhựa rồi dùng kìm cắt lấy 04 đoạn dây điện, mỗi đoạn khoảng 04 mét còn một đầu được đấu nối vào bên trong hộp nhựa, xong bị cáo D đem tất cả để vào trong rổ xe đạp rồi điều khiển đi về cất giấu bên hông nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/9/2025, bị cáo D lấy dây điện kèm hộp điều khiển bằng nhựa ra xem thì thấy dây điện được đấu nối với hộp nhựa thông qua 03 lổ bên hông nên mở nắp hộp nhựa rồi dùng cây tô vít mở ốc vít ở 04 vị trí đấu nối giữa dây điện và các bộ phận khác bên trong hộp nhựa để lấy 04 đoạn dây điện ra. Sau đó, dùng kìm cắt lấy phần lõi bằng kim loại màu vàng đồng bên trong dây điện rồi đem đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu của ông Châu Kiến T2 bán được số tiền 190.000đồng, phần vỏ dây điện bị cáo D đem bỏ vào thùng rác công cộng ở gần nhà. Đối với hộp điều khiển bằng nhựa bên trong có: Aptomat (MCCB), contactor (khởi động từ), cầu đấu, táp lô điện, do thấy không có giá trị nên bị cáo D không có tháo ra mà đóng nắp hộp và gài hai móc lại rồi để nguyên hộp vào bao nilong chứa phần nhựa bị cáo D lụm ve chai có được trước đó, bị cáo mang tất cả bán tại cơ sở thu mua phế liệu của bà Trần Thị L1 bán được số tiền 40.000 đồng. Số tiền bán được, bị cáo D chi tiêu trong gia đình hết.

Qua công tác xác minh, xác định bị cáo D là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long đã mời bị cáo D lên làm việc, tại cơ quan Công an bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn phường N kết luận: Giá của tài sản cần định giá là: 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng)*

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo D đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho phía bị hại số tiền là 4.157.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại là Công ty cổ phần Đ, uỷ quyền ông Lê Thanh T1 là đại diện hợp pháp yêu cầu bị can D bồi thường số tiền thiệt hại là 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng)*

Trong giai đoạn truy tố bị cáo D đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho phía bị hại số tiền 4.157.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 -Vĩnh Long.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSVLGKV, ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long truy tố bị cáo D, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng.

***Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long*:** Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 06 (S) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo D bồi thường số tiền thiệt hại cho Công ty cổ phần Đ số tiền là 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng)*

Ngoài ra, vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về vật chứng và đề nghị miễn nộp án hình sự sơ thẩm cho bị cáo D theo quy định.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa thống nhất không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo, bị hại thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL.HĐ ĐGTS, ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn phường N đã kết luận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Lời nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập có được cụ thể: Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 18/09/2025, tại vòng xoay ngã tư đường N - V thuộc khóm A, phường N, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo D đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 04 (bốn) đoạn dây điện loại CV 25mm, mỗi đoạn dài 4m, 01 (một) vỏ tủ điện, 01 (một) MCCB LS (45A), 01 (một) Contactor LS (32A), 01 (một) cầu đấu 100A, 24 (hai mươi bốn) Đầu cos 25mm, 01 (một) đồng hồ hẹn giờ của Công ty cổ phần Đ thi công. Tổng giá trị tài sản sau khi định giá là 4.157.000 đồng.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long quyết định truy tố bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái với pháp luật đều phải bị xử lý kịp thời và nghiêm minh, tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do thiếu sự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống không làm mà muốn hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản nhằm kiếm tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ vụ lợi cá nhân.

[6] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản thiệt hại không lớn, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo từng có bệnh u não.

[7] Do bị cáo D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần bắt bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù, bị cáo D có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo D được

hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần Đ, uỷ quyền ông Lê Thanh T1 là đại diện hợp pháp yêu cầu bị can D bồi thường số tiền 4.157.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường số tiền này và đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long số tiền là 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng).*

- Đối với ông T2 mua lõi dây điện do bị cáo D đem đến bán nhưng ông T2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Hành vi của ông T2 không có dấu hiệu tội phạm nên không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Trần Thị L1 mua hộp nhựa do bị cáo D đem đến bán nhưng bà L1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và bà L1 đã giao nộp hộp nhựa. Hành vi của bà L1 không có dấu hiệu tội phạm nên không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin đã qua sử dụng, màu đen, trên trước thân xe có dòng chữ và số "YJ70802690", phía trước có giỏ xe màu xám. Hội đồng xét xử nghị nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cây kìm bằng kim loại đã qua sử dụng dài 16cm, phần thân được bọc nhựa màu đỏ dài 10cm bên trên có dòng chữ "FSC", phần mũi dài 6cm đã rỉ sét và 01 (một) cây tô vít đã qua sử dụng dài 23,5cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 9cm, màu đỏ trắng trong có dòng chữ "TOP" trên thân, phần thân bằng kim loại hình lục giác dài 14,5cm có dòng chữ "TOP U.S.A" trên thân, mũi có 4 cạnh. Hội đồng xét xử nghị nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng có kích thước 19x30x40cm, có nắp gài kín với hai móc gài, trên hai móc gài có dòng chữ "KHANH LONG", bên trong hộp rỗng. Hội đồng xét xử nghị nên trả lại cho Công ty Cổ phần Đ

- 01 (một) đĩa DVD-R 4.7GB 16X chứa 01 đoạn video tên 1888105288558769141, loại tệp MP4, kích cỡ 21,136Kb, độ dài 03:32 tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn D thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Văn D) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Nguyễn Văn D) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường Công ty cổ phần Đ số tiền 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng),* bị cáo D đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Vĩnh Long theo biên lai thu tiền số 0001094, ngày 10/4/2026 và biên lai thu tiền số 0001137, ngày 15/4/2026 với tổng số tiền là 4.157.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng),* số tiền này được giao cho phía bị hại là Công ty Cổ phần Đ nhận.

3. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu Martin đã qua sử dụng, màu đen, trên trước thân xe có dòng chữ và số "YJ70802690", phía trước có giỏ xe màu xám.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kìm bằng kim loại đã qua sử dụng dài 16cm, phần thân được bọc nhựa màu đỏ dài 10cm bên trên có dòng chữ "FSC", phần mũi dài 6cm đã rỉ sét và 01 (một) cây tô vít đã qua sử dụng dài 23,5cm, phần tay cầm bằng nhựa dài 9cm, màu đỏ trắng trong có dòng chữ "TOP" trên thân, phần thân bằng kim loại hình lục giác dài 14,5cm có dòng chữ "TOP U.S.A" trên thân, mũi có 4 cạnh.
- Tuyên trả lại cho: Công ty Cổ phần Đ: 01 (một) hộp nhựa màu trắng có kích thước 19x30x40cm, có nắp gài kín với hai móc gài, trên hai móc gài có dòng chữ "KHANH LONG", bên trong hộp rỗng.
- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD-R 4.7GB 16X chứa 01 đoạn video tên 1888105288558769141, loại tệp MP4, kích cỡ 21,136Kb, độ dài 03:32.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Trại tạm giam số 3 – Vĩnh Long
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên